TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/LĐ-ST
Ngày: 07/3/2025

V/v tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm - Nguyên Chủ tịch công đoàn Trung tâm y tế thành phố Bến Cát.

2. Bà Nguyễn Kim Lý - Nguyên Chủ tịch công đoàn Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST-LĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cù Huy D, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở: Khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Công nghiệp chính xác H.

Địa chỉ: Lô A - 2A - CN, đường D16, khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1982; hộ

khẩu thường trú: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2024) - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Sỹ D, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N - Chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố B (theo Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2024) – có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2024, Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 18/02/2025, lời trình bày của nguyên đơn ông Cù Huy D trong quá trình tham gia tố tụng:

Qua mối quan hệ quen biết là bạn bè, khoảng tháng 10/2009, ông Hồ Sỹ D có mượn của ông D bản chính giấy chứng minh nhân dân và thông tin của ông D để làm hồ sơ vào làm việc tại Công ty TNHH Cơ khí chính xác A (gọi tắt là Công ty A) do ông D chưa đủ tuổi lao động. Ông D vào làm việc tại Công ty A có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm đầy đủ. Ông D làm việc cho Công ty A từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009. Đến tháng 12/2009, Công ty A chuyển đổi tên thành Công ty TNHH Công nghiệp Chính xác H (gọi tắt là Công ty H). Sau khi chuyển đổi thành tên Công ty H thì ông D tiếp tục làm việc cho Công ty H từ tháng 12/2009 đến tháng 3/2010 dưới tên ông D. Tháng 3/2010, ông D nghỉ việc tại Công ty H. Sau đó, ông D làm việc tại đâu thì ông D không rõ. Do thời gian trôi qua đã lâu nên ông D không còn giữ bất kỳ thông tin, hợp đồng, giấy tờ khi ông D làm việc tại hai Công ty trên. Nên, ông D không có giấy tờ gì để cung cấp cho Tòa án.

Trong thời gian ông D làm việc cho Công ty A và Công ty H thì ông D làm việc tại Công TNHH G (gọi tắt là Công ty G). Từ trước cho đến nay, ông D chưa từng làm việc tại Công ty A và Công ty H.

Năm 2022, ông D nghỉ việc tại Công ty G và được Công ty G giải quyết quyền lợi khi nghỉ việc.

Năm 2023, ông D làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội thành phố B thì phát hiện thông tin ông D làm việc cho Công ty A và Công ty H trong khoảng thời gian nêu trên. Điều này dẫn đến bảo hiểm không thể chốt sổ bảo hiểm được nên không thể giải quyết quyền lợi về bảo hiểm cho ông D.

Nay, ông D khởi kiện Công ty TNHH Công nghiệp chính xác H để yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động giữa ông Du với Công ty TNHH Cơ khí chính xác A.
- Tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động giữa ông D với Công ty TNHH Công nghiệp chính xác H.

Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết khi hậu quả khi tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

Đồng thời, ông D rút lại yêu cầu hủy kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2009 từ tháng 3/2010 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 7409.316.862 cấp cho ông D.

Ông D tự nguyện chịu thay cho Công ty H số tiền án phí lao động sơ thẩm.

Quá trình tham gia tố tụng, bà Phạm Thị X là người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Khoảng năm 2009, Công ty A chuyển đổi tên thành Công ty H và sử dụng trụ sở của Công ty A làm trụ sở chính. Các ngành nghề, hoạt động kinh doanh, dữ liệu, giấy tờ của Công ty A được Công ty H kế thừa.

Theo hồ sơ lưu trữ tại Công ty H và của Công ty A trước đây thể hiện ông D làm việc tại Công ty A vào ngày 15/8/2009 với vị trí là công nhân máy đúc. Ông D làm việc tại Công ty A có ký hợp đồng lao động đúng quy định. Ông D và Công ty A có tham gia và đóng bảo hiểm từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009. Đến tháng 12/2009, Công ty A chuyển đổi tên thành Công ty H thì ông D vẫn tiếp tục làm việc cho Công ty H. Ông D được Công ty H đóng bảo hiểm từ tháng 12/2009 đến tháng 3/2010. Đến tháng 4/2010, ông D nghỉ việc tại Công ty H. Công ty đã giải quyết đầy đủ chế độ cho ông D khi nghỉ việc. Do thời gian trôi qua đã lâu nên Công ty H không còn lưu giữ các hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan đến chế độ giải quyết nghỉ việc cho ông D nên không có để cung cấp cho Tòa án.

Việc ông D cho ông D mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên ông D và lấy thông tin ông D để đi xin việc tại Công ty A và sau này vẫn sử dụng thông tin ông D để làm việc tại Công ty H, Công ty không biết việc này. Công ty cũng không biết ông D là ai. Trên các dữ liệu lưu trữ tại Công ty H chỉ thể hiện tên người lao động là Cù Huy D.

Nay, đối với toàn bộ yêu cầu của ông D, Công ty đồng ý với yêu cầu này vì để tạo điều kiện cho ông D được giải quyết chế độ bảo hiểm. Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

Công ty không đồng ý chịu tiền án phí, đề nghị ông D tự nguyện chịu khoản tiền này.

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Sỹ D trình bày:

Ông D và ông D có mối quan hệ quen biết là bạn bè. Ông D thống nhất với toàn bộ lời khai của ông D có trong hồ sơ vụ án. Ông D xác định ông có

mượn bản chính giấy chứng minh nhân dân và lấy thông tin của ông D để làm việc tại Công ty A và Công ty H. Tháng 3/2010, ông D nghỉ việc.

Nay, ông D thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông D. Ngoài ra, ông D không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương trình bày:

Công ty A và Công ty H đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho thông tin Cù Huy D, sinh ngày 01/4/1990, số căn cước công dân 042090013225 với mã số BHXH: 7409316862 với mức lương cụ thể theo bảng kê sau:

- Từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009, Công ty A đóng bảo hiểm trên mức lương chính là 1.150.000 đồng.
- Tháng 12/2009, Công ty H đóng bảo hiểm trên mức lương chính là 1.150.000 đồng.
- Từ tháng 01/2010 đến tháng 3/2010, Công ty H đóng bảo hiểm trên mức lương chính là 1.274.500 đồng.

Bảo hiểm xã hội thành phố B đã thực hiện chốt sổ đối với mã số 7409316862 vào ngày 11/02/2017. Ông D chưa hưởng chế độ một lần, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội thành phố B đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng của Tòa án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự nhận thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông D, bà X là người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông D và ông N là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố B có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Ông D rút một phần yêu cầu khởi kiện về hủy kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2009 từ tháng 3/2010 theo sổ bảo hiểm xã hội số

7409.316.862 cấp cho ông D là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo Công văn số 424/BQL-ĐT ngày 10/02/2025 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bình Dương thể hiện Công ty A được đổi tên thành Công ty H theo Giấy chứng nhận đầu tư số 462023000156 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương cấp chứng nhận lần đầu ngày 02/3/2005, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 27/11/2009. Nội dung Công văn trên phù hợp với lời khai ngày 11/11/2024 của người đại diện hợp pháp của bị đơn. Do đó, ông D chỉ khởi kiện Công ty TNHH Chính xác H là có căn cứ theo Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo Công văn số 699/CV-BHXH ngày 30/10/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố B thể hiện ông D tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp tại Công ty A từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 và tại Công ty H từ tháng 12/2009 đến tháng 3/2010. Ông D chưa được hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần và bảo hiểm thất nghiệp của mã số 7409316862.

Quá trình giải quyết vụ án, ông D, ông D, bà X thống nhất trình bày việc ông D và Công ty A, Công ty H có xác lập hợp đồng lao động. Ông D làm công nhân tại Công ty A từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 và làm công nhân tại Công ty H từ tháng 12/2009 đến tháng 3/2010. Công ty A và Công ty H có đóng tiền bảo hiểm cho ông D đầy đủ theo như nội dung công văn trình bày trên của Bảo hiểm xã hội thành phố B.

Ông D và ông D thống nhất trình bày ông D cho ông D mượn giấy chứng minh nhân dân và lấy thông tin của ông D để làm hồ sơ xin việc tại Công ty A và tiếp tục sử dụng thông tin của ông D để làm việc tại Công ty H. Ông D vào làm việc tại Công ty A và sau đó làm việc cho Công ty H dưới tên của ông D, bị đơn không biết việc này. Đồng thời, theo thông tin tại Sổ bảo hiểm số 7409299612 của Bảo hiểm xã hội thành phố B và lời khai của ông D thì trong thời gian ông D làm việc tại Công ty A và Công ty H (dưới tên ông D) thì ông Duẫn làm việc tại Công ty TNHH G.

Việc ông D sử dụng giấy chứng minh nhân dân, thông tin của ông D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty A và Công ty H là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, ông D yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông D với Công ty A và hợp đồng lao động giữa ông D với Công ty H là có căn cứ theo quy định tại Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Ông D chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Như vậy, Công ty A, Công ty H và Công ty G cùng tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động có tên Cù Huy D. Tuy nhiên, thực tế ông D chỉ làm việc tại Công ty G, không làm việc tại Công ty A và Công ty H. Do đó, hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty A, Công ty H với ông D là vô hiệu như những phân tích ở trên. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D đối với Công ty H.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, 32, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 238, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cù Huy D về tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Cù Huy D với Công ty TNHH Cơ khí chính xác A là vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Cù Huy D với Công ty TNHH Công nghiệp chính xác H là vô hiệu

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông D về yêu cầu hủy kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2009 từ tháng 3/2010 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 7409316862 cấp cho ông D

3. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Cù Huy D phải nộp 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (hợp nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Hoàng An